

Số: **02** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **05** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thủ trưởng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, PC, KSTTHC, PTH (75).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ HỦY BỎ HOẶC BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 04 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
4	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
5	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương	Báo chí	Cục Báo chí
6	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương	Báo chí	Cục Báo chí
7	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo điện tử	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
8	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử	Báo chí	Cục Báo chí
9	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	Cục Báo chí
10	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san	Báo chí	Cục Báo chí
11	Cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
12	Thay đổi tôn chỉ, mục đích hoạt động báo chí, tôn chỉ, mục đích kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông

13	Thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
14	Thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí; tên gọi cơ quan báo chí; tên gọi kênh phát thanh, kênh truyền hình; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gần với trung tâm tổng không chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
15	Thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình và những nội dung khác quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
16	Cấp Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
17	Gia hạn Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
18	Cấp lại Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
20	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
22	Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	Báo chí	UBND cấp tỉnh

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTT- 227514-TT	Cấp thẻ nhà báo	- Luật Báo chí năm 2016; - Thông tư số 49/2016/TT- BTTTT ngày 26/12/2016.	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
2	B-BTT- 227521-TT	Đổi thẻ nhà báo		Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	B-BTT- 227527-TT	Cấp lại thẻ nhà báo		Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
4	B-BTT- 227437-TT	Cấp giấy phép hoạt động báo in	- Luật Báo chí năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT- BTTTT ngày 26/12/2016.	Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
5	B-BTT- 227442-TT	Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in		Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
6	B-BTT- 227465-TT	Cấp Giấy phép xuất bản phụ trương		Báo chí	Cục Báo chí
7	B-BTT- 227579-TT	Cấp Giấy phép hoạt động báo điện tử		Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
8	B-BTT- 227580-TT	Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo điện tử		Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông
9	B-BTT- 198900-TT	Cấp Giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử		Báo chí	Cục Báo chí
10	B-BTT- 227647-TT	Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong		Báo chí	Cục Báo chí

		giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử			
11	B-BTT-260039-TT	Cấp giấy phép xuất bản bản tin		Báo chí	Cục Báo chí
12	B-BTT-227741-TT	Cấp Giấy phép xuất bản đặc san		Báo chí	Cục Báo chí
13	B-BTT-227575-TT	Cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	- Luật Báo chí năm 2016; - Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016.	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BTT-227494-TT	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	- Luật Báo chí năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016.	Báo chí	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

3. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTT-227576-TT	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình	- Luật Báo chí năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016.	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2	B-BTT-066471-TT	Cấp giấy Chứng nhận Vô tuyến điện viên hàng hải	- Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
3	B-BTT-155267-TT	Đổi giấy Chứng nhận Vô tuyến điện viên hàng hải đối với thuyền viên nước		Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		ngoài làm việc trên tàu mang cờ Việt Nam			
4	B-BTT- 155268-TT	Gia hạn, đổi, cấp lại giấy chứng nhận Vô tuyến điện viên hàng hải		Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật báo chí gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận việc thay đổi. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét việc giải quyết thay đổi; trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan chủ quản báo chí; - Mẫu trình bày tên ấn phẩm báo chí dự kiến thay đổi có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp cơ quan báo chí muốn thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

	- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
--	--

2. Cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ quản báo chí có nhu cầu xuất bản thêm ấn phẩm báo chí gửi hồ sơ đến Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí; trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí; - Đề án xuất bản thêm ấn phẩm báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Sự cần thiết và cơ sở pháp lý; + Trình bày việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 30 Luật báo chí và các tài liệu kèm theo; + Kết cấu và các nội dung chính của ấn phẩm; - Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (Mẫu số 04 – ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Điều kiện xuất bản thêm ấn phẩm báo chí:</p> <p>1. Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ; nơi đặt máy</p>

	<p>chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với chuyên trang của báo điện tử) phù hợp với nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí.</p> <p>2. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của ấn phẩm báo chí, phụ trương, kênh phát thanh, kênh truyền hình, chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>3. Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí, phụ trương; tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>4. Có các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; có tên miền cấp dưới phù hợp với tên miền đã đăng ký đối với chuyên trang của báo điện tử; có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đối với kênh phát thanh, kênh truyền hình.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN THÊM ẢN PHẨM BÁO CHÍ/PHỤ TRƯỞNG

1. Tên cơ quan báo chí:.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Giấy phép hoạt động báo chí:
2. Tên gọi của ấn phẩm báo chí/phụ trương:.....
3. Tôn chỉ, mục đích:
-
4. Nội dung của ấn phẩm báo chí/phụ trương:.....
-
5. Đối tượng phục vụ:
6. Thể thức xuất bản:
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Kỳ hạn xuất bản:
 - Khuôn khổ:
 - Số trang:
7. Người chịu trách nhiệm xuất bản ấn phẩm báo chí/phụ trương:
 - Họ và tên:.....
 - Chức vụ:.....

Cơ quan báo chí cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật báo chí phải gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung giấy phép. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc sửa đổi, bổ sung giấy phép; trường hợp từ chối cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích); - Mẫu trình bày tên gọi của cơ quan báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí ngày số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí

Trình tự thực hiện:	<p>Khi thay đổi các nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật báo chí, cơ quan chủ quản báo chí gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận việc thay đổi.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi của cơ quan chủ quản báo chí; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;- Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích);- Mẫu trình bày tên gọi của cơ quan báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật báo chí phải gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung giấy phép. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc sửa đổi, bổ sung giấy phép; trường hợp từ chối cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích); - Mẫu trình bày tên gọi của cơ quan báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí ngày số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật báo chí gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận việc thay đổi.- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi; trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương bao gồm:<ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan chủ quản báo chí;- Mẫu trình bày tên ấn phẩm báo chí dự kiến thay đổi có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp cơ quan báo chí muốn thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí).2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo điện tử

Trình tự thực hiện:	<p>Khi thay đổi các nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động báo điện tử theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật báo chí, cơ quan chủ quản báo chí gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận việc thay đổi.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi của cơ quan chủ quản báo chí; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép hoạt động báo điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Mẫu trình bày tên cơ quan báo chí, tên chuyên trang dự kiến thay đổi có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp cơ quan báo chí muốn thay đổi hình thức trình bày, vị trí tên cơ quan báo chí, tên chuyên trang). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai <i>(nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):</i>	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật báo chí gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận việc thay đổi.- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi; trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan chủ quản báo chí;- Mẫu trình bày tên ấn phẩm báo chí dự kiến thay đổi có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp cơ quan báo chí muốn thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (trung ương)

Trình tự thực hiện:	Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin phải gửi văn bản đề nghị Cục Báo chí cho phép thay đổi. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại Cục Báo chí - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin bao gồm: - Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức; - Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin); - Mẫu trình bày tên gọi của bản tin và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với trường hợp thay đổi tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

10. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san

Trình tự thực hiện:	Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san phải gửi văn bản đề nghị Cục Báo chí cho phép thay đổi. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi của cơ quan, tổ chức; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại Cục Báo chí - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san bao gồm: - Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức; - Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san); - Mẫu trình bày tên gọi của đặc san và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với trường hợp thay đổi tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Cấp đổi Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Trình tự thực hiện:	1. Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông. 2. Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp đổi Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Hồ sơ gồm có: a) Văn bản của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình; b) Tờ khai của cơ quan, tổ chức (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); c) Văn bản chấp thuận của cơ quan chủ quản đối với tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ, ngành; d) Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình đã được cấp. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Tờ khai của cơ quan chủ quản đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT);
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Trong thời hạn còn hiệu lực của giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình mà tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình đã được cấp theo quy định tại Thông tư số 07/2011/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày Thông tư 36/2016/TT-BTTTT có hiệu lực, tổ chức hoạt động phát thanh,

	truyền hình thực hiện thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mẫu số 1

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên cơ quan chủ quản :.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:

- Fax:

2. Mục đích hoạt động báo chí:

3. Tên gọi tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

5. Nội dung đề nghị cấp phép:

5.1. Lĩnh vực hoạt động (nêu rõ phát thanh hoặc truyền hình):

5.2. Tên kênh phát thanh/truyền hình(kênh chương trình đầu tiên gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình):.....

5.3. Biểu tượng của kênh phát thanh/truyền hình:

5.4. Tôn chỉ, mục đích của kênh phát thanh/truyền hình:

5.5. Ngôn ngữ thể hiện:

5.6. Đối tượng phục vụ:

5.7. Thời gian phát sóng (từ giờ đến giờ):.....

5.8. Thời lượng phát sóng (Số giờ/ngày):

5.9. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới):.....

- Phát lại:

5.10. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:.....

5.11. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ ngày	Trong 01 tháng
1						
2						
3						
4						
5						

5.12. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn "khác")

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn "khác").....

5.13. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.12.

6. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:.....

7. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:

.....

8. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....

9. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh/truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá

☐

Trả tiền

☐

10. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV

☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

☐

Dịch vụ truyền hình di động

☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet

☐

Khác

☐

.....(Ghi rõ trong trường hợp điền "khác").....

11. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí đầu tư ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

12. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (dự kiến):

12.1. Tổng giám đốc/Giám đốc/Tổng biên tập:

12.2. Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc/Phó tổng biên tập:

13. Các nội dung khác (nếu có)

14. Cam kết:

(Tên tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

*Người đứng đầu cơ quan chủ quản
đề nghị cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

12. Thay đổi tôn chỉ, mục đích hoạt động báo chí, tôn chỉ, mục đích kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Trình tự thực hiện:	<p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi tôn chỉ, mục đích hoạt động báo chí nộp hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>2. Trong thời hạn tối đa 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.</p> <p>3. Trong thời hạn xử lý cấp phép theo quy định, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo.</p> <p>5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung theo quy định, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ gồm có:</p> <p>a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký;</p> <p>b) Tờ khai của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT);</p>

	<p>c) Báo cáo tình hình triển khai giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình kể từ ngày được cấp phép (Mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT);</p> <p>d) Đề án của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình thực hiện những nội dung thay đổi được cơ quan chủ quản phê duyệt (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Tối đa 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); - Báo cáo tình hình triển khai giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình kể từ ngày được cấp phép (Mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); - Đề án của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình thực hiện những nội dung thay đổi được cơ quan chủ quản phê duyệt (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mẫu số 2

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

I. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý

II. Nội dung đề án

1. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Tên gọi, Biểu tượng, Mục đích hoạt động báo chí của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình.

2. Thông tin về kênh phát thanh/truyền hình đầu tiên gắn liền với giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình:

- Tên gọi, biểu tượng, tôn chỉ, mục đích, ngôn ngữ thể hiện, đối tượng khán giả của kênh phát thanh/truyền hình;

- Nội dung chương trình; thời gian phát sóng; thời lượng phát sóng; thời lượng chương trình tự sản xuất phát mới trung bình/ngày; đặc điểm kỹ thuật của kênh phát thanh/truyền hình (độ phân giải hình ảnh của kênh truyền hình; âm thanh của kênh phát thanh); cấu tạo khung chương trình cơ bản; khung phát sóng dự kiến trong 01 (một) tháng của kênh chương trình đó.

3. Thông tin về năng lực sản xuất kênh phát thanh/truyền hình:

- Phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Luật Báo chí để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí;

- Phương án về trụ sở và các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Địa điểm sản xuất kênh chương trình; Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình, trang thiết bị kỹ thuật,...);

- Phương án tài chính (thể hiện bằng dự toán kinh phí hoạt động trong hai (02) năm của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình và nguồn lực tài chính đáp ứng được dự toán kinh phí này).

- Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh *phát thanh/truyền hình*.

- Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng.

- Phương án, kế hoạch kỹ thuật phân phối kênh *phát thanh/truyền hình* đến các đơn vị cung cấp dịch vụ *phát thanh/truyền hình*.

4. Các nội dung khác (nếu có)

III. Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế

IV. Kết luận

*Người đứng đầu cơ quan chủ quản
đề nghị cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 6

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng.....năm...

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Thông tin về cơ quan chủ quản:

- Tên cơ quan chủ quản:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:
- Fax:

2. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Tên tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:
- Fax:

3. Thông tin về giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình đã được cấp:

- Số giấy phép:.....
- Ngày cấp giấy phép: (ngày/tháng/năm)

4. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình:

.....
.....

5. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình:

.....
.....

6. Các nội dung khác(nếu có)

7. Cam kết:

(Tên tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Tờ khai đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy hoạt động phát thanh/truyền hình và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

**Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh, truyền hình**
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 7

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng....năm.....

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

(Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

I. Thông tin về cơ quan chủ quản:

1. Tên cơ quan chủ quản:
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:
4. Fax:
- ...

II. Thông tin về tổ chức hoạt động *phát thanh, truyền hình*:

1. Tên tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Fax:
5. Biểu tượng của tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
6. Thông tin về giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép).
- ...

III. Nội dung báo cáo:

1. Việc thực hiện tôn chỉ, mục đích hoạt động báo chí:
2. Việc thực hiện tôn chỉ, mục đích kênh *phát thanh/truyền hình* quy định trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

2.1. Đối tượng phục vụ:

2.2. Thời gian phát sóng (từ giờ đến giờ):

2.3. Thời lượng phát sóng (số giờ/ngày)

2.4. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

Phát lần 1 (phát mới):

Phát lại:

2.5. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:.....

2.6. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

Stt	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
2						
3						
4						
5						
...						

...

**Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh/truyền hình**
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

13. Thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Trình tự thực hiện:	<p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.</p> <p>2. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.</p> <p>3. Trong thời hạn xử lý cấp phép theo quy định, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo.</p> <p>5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung theo quy định, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ gồm có:</p> <p>a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký;</p> <p>b) Báo cáo về nội dung đề nghị thay đổi (Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Báo cáo về nội dung đề nghị thay đổi (Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mẫu số 8

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông*

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

**Về thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của
kênh phát thanh/truyền hình**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông
(Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

I. Thông tin về cơ quan chủ quản:

1. Tên cơ quan chủ quản:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Fax:

...

II. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

1. Tên tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Fax:
5. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:
6. Thông tin về giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép):

...

III. Nội dung báo cáo

1. Nêu rõ tên, nội dung, thời gian, thời lượng phát sóng chương trình tăng thêm hoặc các chương trình cắt giảm; lý do tăng thêm hoặc cắt giảm.
2. Thời lượng chương trình tự sản xuất mới của kênh phát thanh/truyền hình sau khi đã thay đổi thời lượng kênh phát thanh/truyền hình.
3. Phương án tổ chức sản xuất thời lượng chương trình tăng thêm (nếu có).
4. Khung chương trình dự kiến phát sóng trong 01 (một) tháng.

...

**Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh/truyền hình**
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

14. Thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí; tên gọi cơ quan báo chí; tên gọi kênh phát thanh, kênh truyền hình; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Trình tự thực hiện:	<p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.</p> <p>2. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.</p> <p>3. Trong thời hạn xử lý cấp phép theo quy định, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo.</p> <p>5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung theo quy định, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ gồm có:</p> <p>a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký.</p> <p>b) Văn bản, giấy tờ hợp pháp có liên quan đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản, tên gọi cơ quan báo chí; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền</p>

	dẫn, phát sóng. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

15. Thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình và những nội dung khác quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Trình tự thực hiện:	<p>1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.</p> <p>2. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.</p> <p>3. Trong thời hạn xử lý cấp phép theo quy định, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo.</p> <p>5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung theo quy định, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ gồm có:</p> <p>a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký.</p> <p>b) Trường hợp thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình, phải có bản in màu biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình có xác nhận của cơ quan chủ quản. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, bản in màu biểu tượng kênh phát thanh,</p>

	kênh truyền hình phải do người đứng đầu cơ quan ký xác nhận. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

16. Cấp Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

Trình tự thực hiện:	<p>- Cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho học viên về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện).</p> <p>- Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) phải có công văn thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cho cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải đã nộp hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện)</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho học viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;</p> <p>b) Bản sao hợp pháp chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;</p> <p>c) Bản chính hoặc bản sao hợp pháp giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của các cơ sở y tế trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ;</p> <p>d) Bản sao hợp pháp các tài liệu, văn bằng chuyên môn chứng minh đáp ứng các điều kiện chuyên môn quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc Điều 12 của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT;</p> <p>đ) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh);</p> <p>e) Quyết định công nhận học viên tốt nghiệp khóa học.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục	- Cá nhân

hành chính:	- Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Mẫu văn bản đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>* Điều kiện chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu, thuyền Việt Nam. 2. Trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật lao động. 3. Có đủ sức khỏe. 4. Đáp ứng các điều kiện cụ thể về chuyên môn cho từng loại chứng chỉ theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc Điều 12 tương ứng của Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT. 5. Tốt nghiệp khoá đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải tương ứng. <p>* Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng hạn chế”</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên hoặc là sỹ quan boong, đại phó, thuyền trưởng tàu thuyền hoạt động trong vùng biển Việt Nam (vùng A1). 2. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc A2 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 1 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc có chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác. <p>* Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng tổng quát”</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp từ bậc trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề trở lên một trong các chuyên ngành hàng hải, điều khiển tàu biển, điện tử, viễn thông hoặc tương đương; hoặc là sỹ quan boong, đại phó, thuyền trưởng tàu thuyền từ 500 GT trở lên hoạt động trong và ngoài vùng biển Việt Nam. 2. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc B2 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 2 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải

	<p>hoặc có chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác.</p> <p>* Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng hai”</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp Đại học một trong các chuyên ngành điện tử, viễn thông, hàng hải, chuyên ngành điều khiển tàu biển hoặc tương đương. 2. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc C1 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 3 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác. <p>* Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng nhất”</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đã được cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS - Hạng hai. 2. Đã đảm nhận công việc theo chức danh phù hợp với chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS - Hạng hai với tổng thời gian ít nhất là 3 năm. 3. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc C1 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 3 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày /12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số:...../.. , ngày tháng..... năm.....
V/v:.....

Căn cứ Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh
1			
2			
3			
...			

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

17. Gia hạn Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện). - Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) phải có công văn thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cho cá nhân nộp hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc. - Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được gia hạn với thời hạn tối đa là 05 năm kể từ ngày gia hạn.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này; b) Bản chính hoặc bản sao hợp pháp giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ sở y tế trong vòng 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ; c) Bản chính chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cần gia hạn; d) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh); đ) Bản sao hợp pháp sổ thuyền viên hoặc hộ chiếu thuyền viên hoặc văn bản tương đương; hoặc Giấy tờ chứng minh đạt yêu cầu kỳ thi tốt nghiệp khoá đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tương ứng <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục	- Cá nhân

hành chính:	- Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Mẫu văn bản đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>1. <i>Yêu cầu</i>: Hồ sơ đề nghị gia hạn được nộp trong thời gian 12 tháng trước hoặc 03 tháng sau thời điểm chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hết hạn.</p> <p>2. <i>Điều kiện</i>:</p> <p>a) Đang trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam;</p> <p>b) Có đủ sức khỏe;</p> <p>c) Đã đảm nhiệm công việc theo chức danh phù hợp với chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải với tổng thời gian ít nhất là 01 năm trong vòng 05 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ hoặc ít nhất là 03 tháng trong vòng 06 tháng ngay trước khi chứng chỉ hết hạn;</p> <p>d) Trường hợp không đáp ứng điều kiện theo quy định tại tiết c điểm 2 này, thì phải tham gia và đạt yêu cầu trong kỳ thi tốt nghiệp của khóa đào tạo vô tuyến hàng hải hệ GMDSS hạng tương ứng với chứng chỉ.</p> <p>đ) Bản sao hợp pháp sổ thuyền viên hoặc hộ chiếu thuyền viên hoặc văn bản tương đương; hoặc Giấy tờ chứng minh đạt yêu cầu kỳ thi tốt nghiệp khoá đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tương ứng (đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Thông tư 40/2016/TT-BTTTT).</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.</p>

PHỤ LỤC IV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, CẤP LẠI
CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày/12/2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

Kính gửi: Cục Tần số Vô tuyến điện

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:Nơi sinh.....
3. Số chứng chỉ VTĐ viên.....ngày cấp.....ngày hết hạn.....
4. Số thuyền viên số:..... ngày cấp.....nơi cấp.....

Căn cứ Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn/cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải số cho tôi.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

18. Cấp lại Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức/Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện).- Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 40/2016/TT-BTTTT.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông Cục Tần số vô tuyến điện)- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT;b) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh);c) Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị hư hỏng (áp dụng đối với trường hợp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị hư hỏng). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Cá nhân- Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Mẫu văn bản đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải còn hạn sử dụng và chỉ được cấp lại trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Bị mất;b) Bị hư hỏng. <p>Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được cấp lại có nội dung giống như chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng</p>

	hải bị mất hoặc hư hỏng.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

PHỤ LỤC IV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, CẤP LẠI
CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày /12/2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

Kính gửi: Cục Tần số Vô tuyến điện

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:Nơi sinh.....
3. Số chứng chỉ VTĐ viên.....ngày cấp.....ngày hết hạn.....
4. Số thuyền viên số:..... ngày cấp.....nơi cấp.....

Căn cứ Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn/cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải số cho tôi.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

19. Cấp thẻ nhà báo

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan đề nghị cấp Thẻ nhà báo gửi hồ sơ đề nghị cấp Thẻ nhà báo trước ngày 01 tháng 11 và ngày 21 tháng 4 hàng năm và trước 120 ngày tính đến thời điểm Thẻ nhà báo hết thời hạn sử dụng được quy định trên Thẻ đến Bộ Thông tin và Truyền thông.- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ xét cấp Thẻ nhà báo đối với hồ sơ và danh sách đề nghị cấp Thẻ nhà báo hợp lệ.- Bộ Thông tin và Truyền thông trực tiếp trao thẻ cho đại diện cơ quan báo chí ở trung ương và chuyển Thẻ nhà báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để trao cho cơ quan báo chí ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các cơ quan báo chí tổ chức trao Thẻ nhà báo cho những người được cấp thẻ, đồng thời phổ biến các quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà báo, các quy định về sử dụng Thẻ nhà báo, quy định về đạo đức nghề nghiệp báo chí để nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp của người được cấp Thẻ nhà báo.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người được đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo mẫu; được người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo ký duyệt, đóng dấu;- Bản sao bằng đại học, cao đẳng (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật báo chí) có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu);- Bản sao quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động và các văn bản khác có liên quan để chứng minh thời gian công tác liên tục hai (02) năm trở lên tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ hoặc tại đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương (đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu), được cơ quan báo chí xác nhận hoặc chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;- Danh sách tác phẩm báo chí đối với trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 26 Luật báo chí;- Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo có chữ ký, đóng dấu xác nhận của người đứng đầu cơ quan

	<p>đề nghị cấp thẻ nhà báo.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Hàng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp Thẻ nhà báo vào hai (02) đợt, thời điểm xét cấp Thẻ nhà báo là ngày 01 tháng 01 và ngày 21 tháng 6.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Thẻ nhà báo
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	<p>- Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người được đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo mẫu; được người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo ký duyệt, đóng dấu (Mẫu số 1);</p> <p>- Danh sách tác phẩm báo chí đối với trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 26 Luật báo chí (Mẫu số 2);</p> <p>- Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo có chữ ký, đóng dấu xác nhận của người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo (Mẫu số 3).</p> <p>(Các mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>1. Người công tác tại cơ quan báo chí quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 26 của Luật Báo chí được xét cấp thẻ nhà báo phải bảo đảm các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>a) Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;</p> <p>b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; trường hợp là người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo in, chương trình phát thanh, truyền hình, chuyên trang của báo điện tử bằng tiếng dân tộc thiểu số phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên;</p> <p>c) Đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời Điểm xét cấp thẻ, trừ tổng biên tập tạp chí khoa học và những trường hợp khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Được cơ quan báo chí hoặc cơ quan công tác đề nghị</p>

	<p>cấp thẻ nhà báo.</p> <p>2. Những trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 26 của Luật Báo chí được xét cấp thẻ nhà báo phải bảo đảm Điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại các Điểm a, b và d Khoản 1 Điều này và phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:</p> <p>a) Là cộng tác viên thường xuyên của đài phát thanh và truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>b) Có ít nhất mười hai tác phẩm báo chí đã được phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong 01 năm tính đến thời Điểm xét cấp thẻ;</p> <p>c) Đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương từ 02 năm trở lên tính đến thời Điểm xét cấp thẻ;</p> <p>d) Được đài phát thanh và truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp thẻ nhà báo.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

4 ảnh
2x3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ CẤP THẺ NHÀ BÁO

Kỳ hạn:⁽¹⁾

Tên cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo:

1. Họ và tên khai sinh⁽²⁾: Nam/nữ.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Dân tộc:
4. Quê quán:
5. Nơi ở hiện nay:
6. Chức vụ⁽³⁾:
7. Bút danh thường dùng:
8. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông⁽⁴⁾:
 - Chuyên môn⁽⁵⁾:
 - + Trường học:
 - + Ngành học:
 - + Hình thức đào tạo⁽⁶⁾:
 - + Năm tốt nghiệp:
 - Lý luận chính trị⁽⁷⁾:
 - Ngoại ngữ⁽⁸⁾:
9. Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí (nếu có):
10. Đảng viên:
11. Chức danh báo chí hiện nay⁽⁹⁾:
- Số thẻ nhà báo và kỳ hạn cũ (nếu có)
- Quá trình hoạt động báo chí 5 năm gần nhất:

Thời gian (từ tháng, năm nào đến tháng, năm nào)	Chức danh báo chí	Công tác tại cơ quan báo chí nào	Lương		Khen thưởng, kỷ luật (thời gian cụ thể)
			Ngạch lương	Bậc lương	

**Người đứng đầu cơ quan
đề nghị cấp thẻ nhà báo**
(Ký tên, đóng dấu xác nhận)

....., ngày.... tháng.... năm.....

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Bản khai phải ghi đầy đủ các yêu cầu đã nêu, không bỏ mục nào. Nếu bỏ, bản khai được coi là không hợp lệ.

Ghi chú:

- (1) Ghi theo kỳ hạn của thẻ nhà báo đề nghị cấp (ví dụ: 2016 - 2020).
- (2) Viết chữ in hoa đủ dấu.
- (3) Ghi rõ chức vụ được bổ nhiệm (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban...).
- (4) Ghi rõ đã tốt nghiệp lớp mấy, thuộc hệ nào.
- (5) Ghi rõ trình độ chuyên môn cao nhất (ví dụ: Tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng...).
- (6) Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa....
- (7) Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương.
- (8) Tên ngoại ngữ và trình độ (ví dụ: A, B, C, D...).
- (9) Ghi rõ chức danh nghề nghiệp (ví dụ: Phóng viên, biên tập viên...).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TÁC PHẨM BÁO CHÍ ĐÃ ĐĂNG, PHÁT

STT	Tên tác phẩm báo chí	Loại hình báo chí	Tác giả, nhóm tác giả	Ngày, tháng, năm đăng, phát	Cơ quan báo chí đăng, phát

Người đứng đầu cơ quan báo chí
đăng, phát tác phẩm báo chí
(Ký tên, đóng dấu xác nhận)

....., ngày.... tháng..... năm.....
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ NHÀ BÁO

Kỳ hạn.....⁽¹⁾

Cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo:..... + Điện thoại:.....

+ Địa chỉ:..... + Fax:.....

Cơ quan chủ quản:..... + Điện thoại:.....

+ Địa chỉ:..... + Fax:.....

Số TT	Họ và tên	Số giấy chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Dân tộc	Nơi ở hiện nay	Trình độ giáo dục phổ thông	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Bậc lương hiện nay	Chức vụ	Chức danh báo chí	Ngày, tháng, năm ký HĐLĐ ⁽⁴⁾ đã cấp BHXH ⁽⁵⁾	Số thẻ nhà báo (nếu có)	Bút danh	
									Bảo chí		Chuyên ngành khác											Hình thức đào tạo
									SĐH ⁽²⁾	ĐH ⁽³⁾	SĐH ⁽²⁾	ĐH ⁽³⁾										

Người đứng đầu cơ quan
đề nghị cấp thẻ nhà báo
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo phải tổng hợp đầy đủ các yêu cầu trong các mục, nếu thiếu một mục sẽ bị coi là không hợp lệ.

Ghi chú:

⁽¹⁾ Kỳ hạn: Ví dụ: 2016 - 2020.⁽²⁾ SDH: Sau đại học.⁽³⁾ ĐH: Đại học.⁽⁴⁾ HĐLĐ: Hợp đồng lao động.⁽⁵⁾ BHXH: Bảo hiểm xã hội.

20. Đổi thẻ nhà báo

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại Điều 26 Luật báo chí thì phải làm thủ tục đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới.- Người được đổi thẻ nhà báo thuộc cơ quan, đơn vị ở trung ương có trách nhiệm nộp lại thẻ nhà báo đã được cấp tại cơ quan, đơn vị trước khi chuyển công tác cho Bộ Thông tin và Truyền thông.- Người được đổi thẻ nhà báo thuộc cơ quan, đơn vị ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm nộp lại thẻ nhà báo đã được cấp tại cơ quan, đơn vị trước khi chuyển công tác cho Sở Thông tin và Truyền thông để gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị đổi thẻ nhà báo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công văn đề nghị của cơ quan, đơn vị mà người đề nghị được đổi thẻ nhà báo chuyển đến làm việc;- Bản sao quyết định tiếp nhận công tác hoặc hợp đồng lao động có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;- Bản sao thẻ nhà báo đã được cấp tại cơ quan, đơn vị trước khi chuyển công tác;- Văn bản của cơ quan, đơn vị trước khi chuyển công tác xác nhận người đề nghị đổi thẻ nhà báo không thuộc một hoặc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 3 Điều 27 Luật báo chí;- Danh sách tác phẩm báo chí đã đăng, phát. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Thẻ nhà báo
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay)	- Danh sách tác phẩm báo chí đã đăng, phát (Mẫu số 2-ban hành kèm theo Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT

sau thủ tục):	ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TÁC PHẨM BÁO CHÍ ĐÃ ĐĂNG, PHÁT

STT	Tên tác phẩm báo chí	Loại hình báo chí	Tác giả, nhóm tác giả	Ngày, tháng, năm đăng, phát	Cơ quan báo chí đăng, phát

Người đứng đầu cơ quan báo chí
đăng, phát tác phẩm báo chí
(Ký tên, đóng dấu xác nhận)

....., ngày.... tháng..... năm.....
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

21. Cấp lại thẻ nhà báo

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Người đã được cấp thẻ nhà báo nhưng làm mất, làm hỏng muốn được cấp lại thẻ phải có đơn gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp lại thẻ nhà báo.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ nhà báo bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại thẻ nhà báo phải có ý kiến xác nhận của cơ quan báo chí, cơ quan, đơn vị công tác và giấy báo mất có xác nhận của công an thị trấn, xã, phường nơi mất thẻ về trường hợp mất thẻ; trường hợp thẻ bị hỏng phải gửi kèm theo thẻ cũ.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Thẻ nhà báo
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

22. Cấp giấy phép hoạt động báo in

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in (gồm báo in, tạp chí in) gửi hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông.- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động báo in; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.- Trường hợp thay đổi cơ quan chủ quản của cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản được ghi trên giấy phép có văn bản thông báo chấm dứt hoạt động báo chí gửi Bộ Thông tin và Truyền thông; cơ quan, tổ chức tiếp nhận cơ quan báo chí làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí theo quy định này.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in;- Đề án hoạt động báo in có xác nhận của cơ quan, tổ chức, gồm các nội dung sau:<ul style="list-style-type: none">+ Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;+ Trình bày việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 17 Luật báo chí và các tài liệu kèm theo;+ Kết cấu và các nội dung chính của ấn phẩm;- Danh sách dự kiến các nhân sự của báo in;- Sơ yếu lý lịch người dự kiến là tổng biên tập;- Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm báo chí có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động báo in
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay)	- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in (Mẫu số 01);

sau thủ tục):	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách dự kiến nhân sự của báo in (Mẫu số 02); - Sơ yếu lý lịch người dự kiến là tổng biên tập (Mẫu số 03); - Các mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, Mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng (đối với báo nói, báo hình); tên miền, nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với báo điện tử). 2. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Luật này để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí. 3. Có tên và hình thức trình bày tên cơ quan báo chí; tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí; tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và hình thức trình bày tên chuyên trang của báo điện tử. 4. Có trụ sở và các Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đối với báo điện tử phải có ít nhất một tên miền “.vn” đã đăng ký phù hợp với tên báo chí và sử dụng hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam; đối với báo nói, báo hình phải có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng. 5. Phù hợp với quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO IN**

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in (báo in, tạp chí in):

.....
- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: Fax:.....

2. Tên gọi cơ quan báo chí đề nghị cấp phép:.....

3. Tôn chỉ, mục đích:.....

4. Đối tượng phục vụ:.....

5. Thể thức xuất bản:.....

5.1. Ấn phẩm chính:.....

- Tên gọi:.....

- Ngôn ngữ thể hiện:.....

- Kỳ hạn xuất bản:.....

- Thời gian phát hành (ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần):.....

- Khuôn khổ:.....

- Số trang:.....

5.2. Ấn phẩm khác

- Tên gọi:.....

- Ngôn ngữ thể hiện:.....

- Kỳ hạn xuất bản:.....

- Thời gian phát hành (ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần):.....

- Khuôn khổ:.....

- Số trang:.....

6. Phương thức phát hành:.....

7. Trụ sở tòa soạn:

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: Fax:.....

- Địa chỉ thư điện tử:.....

8. Nhân sự dự kiến:

- Tổng biên tập:.....

- Phó tổng biên tập:.....
- Số lượng biên tập viên, phóng viên:.....
- 9. Nguồn kinh phí hoạt động:**.....

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC:

TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ DỰ KIẾN:

DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA BÁO IN/BÁO ĐIỆN TỬ

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh (phóng viên, biên tập viên, công nhân viên, cán bộ kỹ thuật)	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghề nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Năm vào ngành báo chí

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH
NGƯỜI DỰ KIẾN LÀ TỔNG BIÊN TẬP
BÁO IN/BÁO ĐIỆN TỬ

- Tên báo in/báo điện tử:.....
- Họ và tên khai sinh (*chữ in*):.....Nam, nữ:.....
- + Họ và tên thường dùng:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quê quán:.....
- Nơi ở hiện nay:.....
- Dân tộc:Quốc tịch:.....
- Tôn giáo:.....
- Đảng viên:.....
- Trình độ:.....
- + Giáo dục phổ thông (*đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào*):.....
- + Chuyên môn (*sau đại học, đại học*):.....
- Trường học:.....
- Ngành học:.....
- Hình thức đào tạo (*chính quy, tại chức, đào tạo từ xa ...*):.....
- Năm tốt nghiệp:.....
- + Lý luận chính trị (*cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp*):.....
- + Ngoại ngữ (*Ngoại ngữ nào, trình độ A, B, C*):.....
- Ngày và nơi vào ngành báo chí:.....
- Chức danh báo chí hiện nay (*ghi rõ lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ*).....
-
- Số thẻ nhà báo (thời hạn...):.....

I- QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(*Ghi rõ thời kỳ học trường, lớp văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn*)

.....

.....

.....

.....

II- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu)

.....

.....

.....

III- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc, chức danh, ở cơ quan báo chí nào)

.....

.....

.....

IV- KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

.....

.....

V- LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Người khai ký tên

23. Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung trong giấy phép hoạt động báo in

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật báo chí phải gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung giấy phép.- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét việc giải quyết việc cấp phép; trường hợp từ chối cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;- Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích);- Mẫu trình bày tên gọi của cơ quan báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo in
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Luật báo chí ngày số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

24. Cấp giấy phép xuất bản phụ trương

Trình tự thực hiện:	<p>Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 30 Luật báo chí có nhu cầu xuất bản thêm ấn phẩm báo chí.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản phụ trương trường hợp từ chối cấp, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Báo chí - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản phụ trương; - Đề án xuất bản phụ trương có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí gồm những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Sự cần thiết và cơ sở pháp lý; + Trình bày việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 30 Luật báo chí và các tài liệu kèm theo; + Kết cấu và các nội dung chính của ấn phẩm; - Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Cấp giấy phép, thay đổi nội dung giấy phép xuất bản phụ trương.
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản phụ trương (Mẫu số 04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Điều kiện xuất bản phụ trương:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có tôn chỉ, Mục đích phù hợp với tôn chỉ, Mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ; nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với chuyên trang của báo điện tử) phù hợp với nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí. 2. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt

	<p>động của ấn phẩm báo chí, phụ trương, kênh phát thanh, kênh truyền hình, chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>3. Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí, phụ trương; tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>4. Có các Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; có tên miền cấp dưới phù hợp với tên miền đã đăng ký đối với chuyên trang của báo điện tử; có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đối với kênh phát thanh, kênh truyền hình.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN BÁO CHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN THÊM ẢN PHẨM BÁO CHÍ/PHỤ TRƯỞNG

- 1. Tên cơ quan báo chí:**.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Giấy phép hoạt động báo chí:
- 2. Tên gọi của ấn phẩm báo chí/phụ trương:**
- 3. Tôn chỉ, mục đích:**
-
- 4. Nội dung của ấn phẩm báo chí/phụ trương:**
-
- 5. Đối tượng phục vụ:**
- 6. Thể thức xuất bản:**
- Ngôn ngữ thể hiện:
- Kỳ hạn xuất bản:
- Khuôn khổ:
- Số trang:
- 7. Người chịu trách nhiệm xuất bản ấn phẩm báo chí/phụ trương:**
- Họ và tên:.....
- Chức vụ:.....

Cơ quan báo chí cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu)

25. Cấp giấy phép hoạt động báo điện tử

Trình tự thực hiện:	<p>Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo điện tử (gồm báo điện tử, tạp chí điện tử) gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động báo điện tử trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo điện tử;- Đề án hoạt động báo điện tử có xác nhận của cơ quan, tổ chức, gồm các nội dung sau:<ul style="list-style-type: none">+ Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;+ Trình bày việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 17 Luật báo chí và các tài liệu kèm theo;+ Kết cấu và nội dung chính các chuyên trang, chuyên mục của báo điện tử; các chuyên mục của chuyên trang của báo điện tử;+ Tổ chức thực hiện, quy trình xuất bản và quản lý nội dung.- Danh sách dự kiến nhân sự của báo điện tử;- Sơ yếu lý lịch người dự kiến là tổng biên tập;- Bản in màu giao diện trang chủ báo điện tử có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép. Trang chủ của báo điện tử phải hiển thị các thông tin: Tên báo điện tử; tên cơ quan chủ quản báo chí; tên miền; số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép; địa chỉ trụ sở chính; số điện thoại, fax, thư điện tử; họ và tên tổng biên tập;- Văn bản chứng minh sở hữu tên miền còn thời gian sử dụng tối thiểu 06 tháng tính từ thời điểm đề nghị cấp phép. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục	Bộ Thông tin và Truyền thông

hành chính:	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Cấp giấy phép hoạt động báo điện tử
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	<p>- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo điện tử (mẫu số 05);</p> <p>- Danh sách dự kiến nhân sự của báo điện tử (Mẫu số 02);</p> <p>- Sơ yếu lý lịch người dự kiến là tổng biên tập (mẫu số 03);</p> <p>Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí</p> <p>1. Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, Mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng (đối với báo nói, báo hình); tên miền, nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với báo điện tử).</p> <p>2. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Luật này để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.</p> <p>3. Có tên và hình thức trình bày tên cơ quan báo chí; tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí; tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và hình thức trình bày tên chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>4. Có trụ sở và các Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đối với báo điện tử phải có ít nhất một tên miền “.vn” đã đăng ký phù hợp với tên báo chí và sử dụng hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam; đối với báo nói, báo hình phải có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng.</p> <p>5. Phù hợp với quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN, TỔ CHỨC:

TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ DỰ KIẾN:

DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA BÁO IN/BÁO ĐIỆN TỬ

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh (phóng viên, biên tập viên, công nhân viên, cán bộ kỹ thuật)	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Năm vào ngành báo chí

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH
NGƯỜI DỰ KIẾN LÀ TỔNG BIÊN TẬP
BÁO IN/BÁO ĐIỆN TỬ

- Tên báo in/báo điện tử:.....
- Họ và tên khai sinh (*chữ in*):.....Nam, nữ:.....
- + Họ và tên thường dùng:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quê quán:.....
- Nơi ở hiện nay:.....
- Dân tộc:Quốc tịch:.....
- Tôn giáo:.....
- Đảng viên:.....
- Trình độ:.....
- + Giáo dục phổ thông (*đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào*):.....
- + Chuyên môn (*sau đại học, đại học*):.....
- Trường học:.....
- Ngành học:.....
- Hình thức đào tạo (*chính quy, tại chức, đào tạo từ xa ...*):.....
- Năm tốt nghiệp:.....
- + Lý luận chính trị (*cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp*):.....
- + Ngoại ngữ (*Ngoại ngữ nào, trình độ A, B, C*):.....
- Ngày và nơi vào ngành báo chí:.....
- Chức danh báo chí hiện nay (*ghi rõ lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ*).....
-
- Số thẻ nhà báo (thời hạn...):.....

I- QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(*Ghi rõ thời kỳ học trường, lớp văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn*)

.....

.....

.....

.....

II- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu)

.....

.....

.....

III- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc, chức danh, ở cơ quan báo chí nào)

.....

.....

.....

IV- KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

.....

.....

V- LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Người khai ký tên

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO ĐIỆN TỬ**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo điện tử (báo điện tử, tạp chí điện tử):**.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- 2. Tên gọi cơ quan báo chí đề nghị cấp phép:**.....
- 3. Tôn chỉ, mục đích:**.....
- 4. Đối tượng phục vụ:**.....
- 5. Trang chủ:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:.....
 - Tên các chuyên trang, chuyên mục:.....
 - Các thông tin tiện ích:.....
 - Các thông tin thu phí:.....
- 6. Các chuyên trang (nếu có):**.....
 - Ngôn ngữ thể hiện:.....
 - Tên các chuyên mục:.....
 - Các thông tin tiện ích:.....
 - Các thông tin thu phí:.....
- 7. Nguồn tin:**.....
- 8. Định kỳ cập nhật thông tin :**.....
- 9. Đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối internet:**.....
- 10. IP máy chủ lưu giữ thông tin:**.....
- 11. Nơi đặt máy chủ:**.....
- 12. Trụ sở tòa soạn:**
 - Địa chỉ:.....
 - Điện thoại:.....
 - Địa chỉ thư điện tử:.....Fax:.....
- 13. Các tên miền:**
 - Trang chủ:.....

- Các chuyên trang (nếu có):.....

14. Nhân sự dự kiến:

- Tổng biên tập:.....

- Phó tổng biên tập:.....

- Số lượng biên tập viên, phóng viên, kỹ thuật viên:.....

15. Nguồn kinh phí hoạt động:.....

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

26. Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động báo điện tử

Trình tự thực hiện:	<p>Khi thay đổi các nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động báo điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật báo chí, cơ quan chủ quản báo chí phải gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung giấy phép.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc cấp phép; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích); - Mẫu trình bày tên gọi của cơ quan báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí). - Văn bản chứng minh sở hữu tên miền còn thời gian sử dụng tối thiểu 06 tháng tính từ thời điểm đề nghị cấp phép (đối với trường hợp thay đổi tên miền). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo điện tử
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

	- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
--	--

27. Cấp Giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử

Trình tự thực hiện:	Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 30 Luật báo chí có nhu cầu mở chuyên trang của báo điện tử gửi hồ sơ đề nghị đến Cục Báo chí. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm mở chuyên trang của báo điện tử, trường hợp từ chối cấp, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại Cục Báo chí - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Hồ sơ đề nghị mở chuyên trang của báo điện tử bao gồm: - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử ; - Đề án xây dựng chuyên trang của báo điện tử có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí, gồm các nội dung sau: + Sự cần thiết và cơ sở pháp lý; + Trình bày việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 30 Luật báo chí và các tài liệu kèm theo; + Tên gọi, tên miền của chuyên trang (tên miền cấp dưới của tên miền trang chủ); + Kết cấu và nội dung chính của các chuyên mục; - Bản in màu giao diện trang chủ của chuyên trang có xác nhận của cơ quan báo chí. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử (Mẫu số 06 - ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Điều kiện mở chuyên trang của báo điện tử: 1. Có tôn chỉ, Mục đích phù hợp với tôn chỉ, Mục đích

	<p>của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ; nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với chuyên trang của báo điện tử) phù hợp với nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí.</p> <p>2. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của ấn phẩm báo chí, phụ trương, kênh phát thanh, kênh truyền hình, chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>3. Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí, phụ trương; tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>4. Có các Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; có tên miền cấp dưới phù hợp với tên miền đã đăng ký đối với chuyên trang của báo điện tử; có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đối với kênh phát thanh, kênh truyền hình.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN BÁO CHÍ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MỞ CHUYÊN TRANG
CỦA BÁO/TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ**

- 1. Tên cơ quan báo/tạp chí điện tử đề nghị cấp giấy phép mở chuyên trang:**.....
.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Địa chỉ thư điện tử:.....
- Giấy phép hoạt động báo/tạp chí điện tử:.....
- 2. Tên gọi chuyên trang:**.....
- 3. Mục đích mở chuyên trang:**.....
- 4. Nội dung chuyên trang:**.....
- 5. Đối tượng phục vụ:**.....
- 6. Thể thức chuyên trang:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:.....
 - Tên các chuyên mục:.....
 - Các thông tin tiện ích:.....
 - Các thông tin thu phí:.....
- 7. Nguồn tin:**.....
- 8. Định kỳ cập nhật thông tin:**.....
- 9. Đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối internet:**.....
- 10. IP máy chủ lưu giữ thông tin:**.....
- 11. Tên miền:**.....
- 12. Nhân sự dự kiến:**
 - Lãnh đạo báo/tạp chí phụ trách chuyên trang:.....
 - Số lượng phóng viên, biên tập viên thực hiện chuyên trang:.....

Cơ quan báo chí cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu)

28. Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật báo chí phải gửi hồ sơ đề nghị Cục Báo chí sửa đổi, bổ sung giấy phép. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm xem xét việc giải quyết việc cấp phép; trường hợp từ chối cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Báo chí - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí; - Báo cáo đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích theo giấy phép (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích); - Mẫu trình bày tên gọi của cơ quan báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí ngày số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

29. Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trung ương)

Trình tự thực hiện:	<p>Cơ quan, tổ chức ở trung ương; cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu xuất bản bản tin gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản bản tin; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Cục Báo chí- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin;- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (đối với tổ chức nước ngoài tại Việt Nam);- Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin;- Mẫu trình bày tên gọi của bản tin và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép xuất bản bản tin
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin (Mẫu số 07 - ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Điều kiện cấp giấy phép xuất bản bản tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Có người chịu trách nhiệm về việc xuất bản bản tin;b) Tổ chức bộ máy hoạt động phù hợp bảo đảm cho việc xuất bản bản tin;

	<p>c) Xác định rõ tên bản tin, mục đích xuất bản và nội dung thông tin, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành, ngôn ngữ thể hiện, kỳ hạn xuất bản, khuôn khổ, số trang, số lượng, nơi in;</p> <p>d) Có địa điểm làm việc chính thức và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc xuất bản bản tin.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí ngày 05/4/2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN BẢN TIN**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản Bản tin:**.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:
- Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác.....Cấp ngày:
- Cơ quan cấp:
- 2. Người chịu trách nhiệm xuất bản Bản tin:**
- Họ và tên:Sinh ngày:Quốc tịch:
- Chức danh:
- Số CMND (hoặc Hộ chiếu) số:Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- 3. Tên gọi của Bản tin:**
- 4. Mục đích xuất bản:**.....
- 5. Nội dung thông tin:**
-
-
- 6. Đối tượng phục vụ:**
- 7. Phạm vi phát hành:**
- 8. Thể thức xuất bản:**
- Kỳ hạn xuất bản:.....
- Khuôn khổ:.....
- Số trang:
- Số lượng:
- Ngôn ngữ thể hiện:.....
- 9. Nơi in:**.....

10. Địa điểm xuất bản Bản tin:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax:.....

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản Bản tin cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

30. Cấp Giấy phép xuất bản đặc san

Trình tự thực hiện:	Cơ quan, tổ chức có nhu cầu xuất bản đặc san gửi hồ sơ đến Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản đặc san; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại Cục Báo chí - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san bao gồm: - Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (đối với tổ chức nước ngoài tại Việt Nam); - Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san; - Mẫu trình bày tên gọi của đặc san và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi đặc san thể hiện bằng tiếng nước ngoài). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Báo chí
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép xuất bản đặc san
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san (Mẫu số 08 - ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Điều kiện cấp giấy phép xuất bản đặc san gồm: a) Có người có nghiệp vụ báo chí chịu trách nhiệm về việc xuất bản đặc san; b) Tổ chức bộ máy hoạt động phù hợp bảo đảm cho việc xuất bản đặc san; c) Xác định rõ tên đặc san, mục đích xuất bản, nội dung

	<p>thông tin, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành, ngôn ngữ thể hiện, khuôn khổ, số trang, số lượng, nơi in, thời gian xuất bản;</p> <p>d) Có địa điểm làm việc chính thức của cơ quan, tổ chức xin cấp giấy phép.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí ngày 05/4/2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN ĐẶC SAN

1. Tên cơ quan tổ chức đề nghị cấp phép:

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác.....Cấp ngày:
- Địa chỉ thư điện tử:

2. Người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san:

- Họ và tên:Sinh ngày:Quốc tịch:
- Chức danh:
- Số CMND (hoặc Hộ chiếu) số:Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Trình độ chuyên môn:.....

3. Tên gọi của đặc san:

4. Mục đích xuất bản:

5. Nội dung thông tin:

6. Đối tượng phục vụ:

7. Thể thức xuất bản:

- Ngôn ngữ thể hiện:.....
- Khuôn khổ:.....
- Số trang:.....
- Số lượng:.....
- Thời gian xuất bản:.....

8. Phạm vi phát hành:

9. Nơi in:

10. Địa điểm xuất bản đặc san:

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

31. Cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Trình tự thực hiện:	<ol style="list-style-type: none">1. Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông.2. Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.3. Trong thời hạn xử lý cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2016/TT-BTTTT, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư 36/2016/TT-BTTTT.5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư 36/2016/TT-BTTTT, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.6. Trường hợp đề nghị cấp phép hoạt động cả 02 loại hình báo nói, báo hình, cơ quan chủ quản phải làm hồ sơ riêng đối với từng loại hình báo chí cụ thể. Cơ quan báo in, báo điện tử khi có nhu cầu thực hiện loại hình báo nói, báo hình, căn cứ quy định của Luật Báo chí, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định của Thông tư 36/2016/TT-BTTTT.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ gồm có:<ol style="list-style-type: none">a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản;b) Tờ khai của cơ quan chủ quản đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

	<p>(Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT);</p> <p>c) Đề án thành lập tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình được cơ quan chủ quản phê duyệt (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT);</p> <p>d) Danh sách nhân sự dự kiến (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT);</p> <p>đ) Các giấy tờ hợp pháp của người dự kiến là người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); - Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học trở lên; - Bản sao Thẻ Nhà báo còn hiệu lực. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan, tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép hoạt động phát thanh/Giấy phép hoạt động truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai của cơ quan chủ quản đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); - Đề án thành lập tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình được cơ quan chủ quản phê duyệt (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); - Danh sách nhân sự dự kiến (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT); - Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư 36/2016/TT-BTTTT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>1. Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, Mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng.</p> <p>2. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo</p>

	<p>quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Luật Báo chí để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.</p> <p>3. Có tên và biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; tên và hình thức trình bày tên chuyên trang của báo điện tử.</p> <p>4. Có trụ sở và các Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; phương án tài chính; có các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; phải có phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng.</p> <p>5. Phù hợp với quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>6. Sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan chủ quản báo chí ra quyết định thành lập cơ quan báo chí và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>7. 09 tháng đối với báo nói, báo hình, kể từ ngày giấy phép hoạt động báo chí có hiệu lực, nếu cơ quan báo chí không được thành lập hoặc không có sản phẩm báo chí thì giấy phép hết hiệu lực. Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi giấy phép.</p> <p>8. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông để thu hồi giấy phép hoạt động báo chí và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

Mẫu số 1

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng..... năm...

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên cơ quan chủ quản :.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:

- Fax:

2. Mục đích hoạt động báo chí:

3. Tên gọi tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

5. Nội dung đề nghị cấp phép:

5.1. Lĩnh vực hoạt động (nếu rõ phát thanh hoặc truyền hình):

5.2. Tên kênh phát thanh/truyền hình(kênh chương trình đầu tiên gắn với sự ra đời của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình):.....

5.3. Biểu tượng của kênh phát thanh/truyền hình:

5.4. Tôn chỉ, mục đích của kênh phát thanh/truyền hình:

5.5. Ngôn ngữ thể hiện:

5.6. Đối tượng phục vụ:

5.7. Thời gian phát sóng (từ giờ đến giờ):.....

5.8. Thời lượng phát sóng (Số giờ/ngày):

5.9. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới):.....

- Phát lại:

5.10. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:.....

5.11. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ ngày	Trong 01 tháng
1						
2						
3						
4						
5						

5.12. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn "khác")

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn "khác").....

5.13. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.12.

6. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:.....

7. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:

.....

8. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....

9. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh/truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá

☐

Trả tiền

☐

10. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số

☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV

☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

☐

Dịch vụ truyền hình di động

☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet

☐

Khác

☐

.....(Ghi rõ trong trường hợp điền "khác").....

11. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí đầu tư ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

12. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (dự kiến):

12.1. Tổng giám đốc/Giám đốc/Tổng biên tập:

12.2. Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc/Phó tổng biên tập:

13. Các nội dung khác (nếu có)

14. Cam kết:

(Tên tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

*Người đứng đầu cơ quan chủ quản
đề nghị cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 2

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

I. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý

II. Nội dung đề án

1. Thông tin về tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

- Tên gọi, Biểu tượng, Mục đích hoạt động báo chí của tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*.

2. Thông tin về kênh *phát thanh/truyền hình* đầu tiên gắn liền với giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình:

- Tên gọi, biểu tượng, tôn chỉ, mục đích, ngôn ngữ thể hiện, đối tượng khán giả của kênh *phát thanh/truyền hình*;

- Nội dung chương trình; thời gian phát sóng; thời lượng phát sóng; thời lượng chương trình tự sản xuất phát mới trung bình/ngày; đặc điểm kỹ thuật của kênh *phát thanh/truyền hình* (độ phân giải hình ảnh của kênh truyền hình; âm thanh của kênh phát thanh); cấu tạo khung chương trình cơ bản; khung phát sóng dự kiến trong 01 (một) tháng của kênh chương trình đó.

3. Thông tin về năng lực sản xuất kênh *phát thanh/truyền hình*:

- Phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Luật Báo chí để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí;

- Phương án về trụ sở và các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Địa điểm sản xuất kênh chương trình; Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình, trang thiết bị kỹ thuật,...);

- Phương án tài chính (thể hiện bằng dự toán kinh phí hoạt động trong hai (02) năm của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình và nguồn lực tài chính đáp ứng được dự toán kinh phí này).

- Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh *phát thanh/truyền hình*.

- Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng.

- Phương án, kế hoạch kỹ thuật phân phối kênh *phát thanh/truyền hình* đến các đơn vị cung cấp dịch vụ *phát thanh/truyền hình*.

4. Các nội dung khác (nếu có)

III. Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế

IV. Kết luận

*Người đứng đầu cơ quan chủ quản
đề nghị cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 3

Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÂN SỰ DỰ KIẾN CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG **PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

I. LÃNH ĐẠO VÀ PHỤ TRÁCH CÁC PHÒNG, BAN NGHIỆP VỤ

TT	Họ và tên	Chức vụ ¹	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/ khác ³	Trình độ lý luận chính trị ⁴	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại liên lạc	
												Cơ quan	Di động
1													
2													
...													

II. PHÒNG VIÊN, BIÊN TẬP VIÊN,...

TT	Họ và tên	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/ khác ³	Trình độ lý luận chính trị ⁴	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại liên lạc	
											Cơ quan	Di động
1												
2												
...												

Người đứng đầu cơ quan chủ quản
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Chức vụ: Tổng biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng phòng ...

² Chức danh: Phòng viên (PV); Biên tập viên (BTV);...

³ Trình độ chuyên môn báo chí/khác: Sau đại học (SĐH); Đại học (ĐH); Dưới đại học (ĐDH) (lưu ý: ghi rõ chuyên ngành đào tạo); khác (K)

⁴ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp (CC); cử nhân (CN); trung cấp (TC); sơ cấp (SC)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tụy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 4

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

đóng dấu
giáp lại

SƠ YẾU LÝ LỊCH
NGƯỜI DỰ KIẾN LÀ NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

1. Họ và tên khai sinh (*chữ in*): Nam, nữ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Quê quán:
5. Địa chỉ thường trú:
6. Nơi ở hiện nay:
7. Dân tộc: Tôn giáo:
8. Quốc tịch:
9. Đảng viên/Đoàn viên:
10. Trình độ Chuyên môn (*Đại học, Sau đại học*)
 - Trường học:
 - Ngành học:
 - Năm tốt nghiệp: (*ngày/tháng/năm*)
11. Trình độ lý luận chính trị (*cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp*):
12. Trình độ Ngoại ngữ (Ngoại ngữ nào, trình độ A, B, C, D):
13. Ngày và nơi vào ngành báo chí:
14. Số Thẻ nhà báo:
15. Bút danh (nếu có):
16. Chức danh báo chí hiện nay (*ghi rõ lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ*):

I- QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

*(ghi rõ thời kỳ học, tên trường, lớp văn hóa,
chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật ...)*

.....

.....

II- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu)

.....

.....

.....

III- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc, chức danh, ở cơ quan báo chí nào)

.....

.....

.....

IV- KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

.....

.....

V- LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan chủ quản

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

Người khai ký tên

B. Thủ tục hành chính cấp địa phương

1. Cấp giấy phép xuất bản bản tin

Trình tự thực hiện:	<p>Cơ quan, tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhu cầu xuất bản bản tin gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản bản tin; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin;- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (đối với tổ chức nước ngoài tại Việt Nam);- Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin;- Mẫu trình bày tên gọi của bản tin và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép xuất bản bản tin
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin (Mẫu số 07 - ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<p>Điều kiện cấp giấy phép xuất bản bản tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Có người chịu trách nhiệm về việc xuất bản bản tin;b) Tổ chức bộ máy hoạt động phù hợp bảo đảm cho việc xuất bản bản tin;

	<p>c) Xác định rõ tên bản tin, mục đích xuất bản và nội dung thông tin, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành, ngôn ngữ thể hiện, kỳ hạn xuất bản, khuôn khổ, số trang, số lượng, nơi in;</p> <p>d) Có địa điểm làm việc chính thức và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc xuất bản bản tin.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật báo chí ngày 05/4/2016;</p> <p>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN BẢN TIN**

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản Bản tin:.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:
- Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác.....Cấp ngày:
- Cơ quan cấp:
2. Người chịu trách nhiệm xuất bản Bản tin:
- Họ và tên:Sinh ngày:Quốc tịch:
- Chức danh:
- Số CMND (hoặc Hộ chiếu) số:Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
3. Tên gọi của Bản tin:
4. Mục đích xuất bản:.....
5. Nội dung thông tin:
-
-
6. Đối tượng phục vụ:
7. Phạm vi phát hành:
8. Thể thức xuất bản:
- Kỳ hạn xuất bản:.....
- Khuôn khổ:.....
- Số trang:
- Số lượng:
- Ngôn ngữ thể hiện:.....
9. Nơi in:.....

10. Địa điểm xuất bản Bản tin:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax:.....

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản Bản tin cam kết những điều trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

2. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin

Trình tự thực hiện:	<p>Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin phải gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thay đổi.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét giải quyết việc thay đổi; trường hợp không chấp thuận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức;- Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin);- Mẫu trình bày tên gọi của bản tin và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với trường hợp thay đổi tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không có
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

32. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử. - Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động cho tổ chức, doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập (kèm theo bản sao Điều lệ hoạt động đối với các tổ chức hội, đoàn thể), Giấy phép hoạt động báo chí có chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (doanh nghiệp gửi kèm bản in đã đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp các thông tin về ngành nghề của doanh nghiệp được thông báo trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng di động
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay)	Tờ khai đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Mẫu số 1 - ban hành

sau thủ tục):	kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ:

- Tên đầy đủ:

- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ văn phòng giao dịch (nếu có):

- Điện thoại:

Fax:

- Website:

Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số: do cấp ngày ... tháng ... năm ...

2. Thông tin về loại hình dịch vụ nội dung thông tin dự kiến cung cấp (tin thời tiết, tin tức, kết quả xổ số, thông tin tư vấn, giải trí....).

3. Nguồn tin: tự sản xuất, mua lại hoặc hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp khác).

4. Số lượng nhân sự bộ phận cung cấp dịch vụ (nội dung và kỹ thuật); thông tin về nhân sự quản lý nội dung thông tin gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, số chứng minh thư, trình độ đào tạo, quá trình công tác.

5. Quy trình sản xuất nội dung (nếu có):

6. Phương thức cung cấp dịch vụ (Tin nhắn ngắn, gọi tự do, gọi giá cao, tích hợp trong SIM), mã dịch vụ, kho số (nếu có).

7. Tên doanh nghiệp viễn thông kết nối tới.

8. Thông tin về cước dịch vụ (dự kiến giá cước dịch vụ; các hình thức thanh toán và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán);

9. Năng lực tài chính: vốn điều lệ, tổng kinh phí đầu tư;

10. Thông tin về hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ: sơ đồ hệ thống thiết bị; cấu hình chi tiết, chức năng của từng thiết bị; thuê kênh, kết nối tới doanh nghiệp viễn thông di động; địa điểm đặt hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ;

11. Phương án dự phòng và sao lưu dữ liệu: số lượng máy chủ dự phòng, dự phòng về kết nối.

12. Phương án bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

13. Người chịu trách nhiệm trước pháp luật :

- Họ và tên:
- Chức danh:
- Số điện thoại liên lạc:

14. Người chịu trách nhiệm quản lý dịch vụ nội dung thông tin của tổ chức, doanh nghiệp:

- Họ và tên:
- Chức danh:
- Số điện thoại liên lạc:

15. Tổ chức, doanh nghiệp xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong tờ khai đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các tài liệu kèm theo.

- Nếu được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (tổ chức, doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ được cấp./.

Nơi nhận:

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm bao gồm :

Đầu mối liên hệ (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

33. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin đã được cấp khi thay đổi tên tổ chức, doanh nghiệp. - Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét cấp giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Tài liệu liên quan đến các thông tin thay đổi.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động (Mẫu số 3 - ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

	<p>- Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động</p>
--	--

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG
THÔNG TIN TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG**

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
- Tên viết tắt:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Website:
- Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin số: do
.... cấp ngày ... tháng ... năm ...

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

3. Lý do sửa đổi, bổ sung:

4. Những văn bản gửi kèm theo Đơn đề nghị.

5. Cam kết: (Tên tổ chức, doanh nghiệp) cam kết: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các tài liệu kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Người liên hệ: họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

34. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác tổ chức, doanh nghiệp phải gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.- Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động cho tổ chức, doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp tại Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử- Qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ol style="list-style-type: none">1. Thành phần hồ sơ:<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Mẫu số 4 - ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;- Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2017 của

	Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
--	---

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN
TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG**

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

1. Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
- Tên viết tắt:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Website:
- Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin số: do
.... cấp ngày ... tháng ... năm ...

2. Lý do đề nghị cấp lại:

3. Các nội dung trong giấy chứng nhận đã thay đổi, cần cập nhật, bổ sung:

Lý do:

4. Cam kết: (Tên tổ chức, doanh nghiệp) cam kết: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và các tài liệu kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
-

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Người liên hệ: họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

35. Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	<ol style="list-style-type: none">Đơn vị cung cấp dịch vụ gửi hồ sơ công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ công bố chất lượng dịch vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm:<ol style="list-style-type: none">Ban hành “Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình” trong trường hợp hồ sơ phù hợp theo mẫu tại Phụ lục IV của Thông tư này;Trả lời đơn vị cung cấp dịch vụ bằng văn bản, nêu rõ lý do không ban hành “Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình” trong trường hợp hồ sơ không phù hợp.Sau khi được cấp “Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình”, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm:<ol style="list-style-type: none">Công bố “Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình” và “Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình” trên trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;Niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình” và “Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình” tại nơi dễ dàng đọc được ở tất cả các điểm giao dịch.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">Trực tiếp tại Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tửQua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ol style="list-style-type: none">Thành phần hồ sơ:<ul style="list-style-type: none">Công văn về việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn về việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình (Theo mẫu tại Phụ lục I của Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT); - Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình (Theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT); - Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình (Theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016 quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Phụ lục I
MẪU CÔNG VĂN VỀ VIỆC CÔNG BỐ
CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v công bố chất lượng dịch vụ phát
thanh, truyền hình.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

1. Tên đơn vị cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

E-mail:

2. Công bố chất lượng:

Dịch vụ: ...*(tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ nhất)* ...

Phương thức cung cấp dịch vụ (*quảng bá/ trả tiền*)

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng (*số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*): ...

Dịch vụ: ...*(tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ hai – nếu có)* ...

Phương thức cung cấp dịch vụ (*quảng bá/ trả tiền*)

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng (*số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*): ...

.....

3. Tài liệu kèm theo:

a) Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình số ... ngày... tháng ... năm...;

b) Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

4. (Đơn vị cung cấp dịch vụ) cam kết:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

b) Đảm bảo chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình như mức công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....

- Lưu ...

Đơn vị cung cấp dịch vụ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH,
TRUYỀN HÌNH

Số

Đơn vị cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Website:

Email:

CÔNG BỐ

Chất lượng dịch vụ: ...*(tên dịch vụ thứ nhất)*

Phương thức cung cấp dịch vụ (*quảng bá/ trả tiền*).....

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*): ...

(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).

Thông tin bổ sung (nếu có):.....

Chất lượng dịch vụ: ...*(tên dịch vụ thứ hai – nếu có)*

Phương thức cung cấp dịch vụ (*quảng bá/ trả tiền*).....

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu và tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*): ...

(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).

Thông tin bổ sung (nếu có):.....

.....

....., ngày ... tháng ... năm...

Đơn vị cung cấp dịch vụ

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

*(Kèm theo bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình sốngày
... tháng... năm của...(tên đơn vị cung cấp dịch vụ)...)*

Dịch vụ: ...*(tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ nhất)* ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

Dịch vụ: ...*(tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ hai – nếu có)* ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

Dịch vụ: ...*(tên dịch vụ phát thanh, truyền hình thứ n – nếu có)* ...

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Ghi chú
1				
2				
...				

....., ngày ... tháng ... năm.....
Đơn vị cung cấp dịch vụ
(ký tên, đóng dấu)